

*Thanh Sơn, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

Số: 25 /2019/ QĐST - HNGĐ

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị V – Sinh năm 1978

Địa chỉ: xóm K, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Hà Văn Ch – Sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm K, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019.

## **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hà Thị V và anh Hà Văn Ch.

### **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Hà Thị V và anh Hà Văn Ch đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Quang T – Sinh ngày 14/7/2002 và Hà Hồng T – Sinh ngày 25/4/2004. Nay ly hôn chị V và anh Ch tự nguyện thoả thuận: Giao cho chị V được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Hồng T – Sinh ngày 25/4/2004, anh Ch được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Quang T – Sinh ngày 14/7/2002 đến khi các con chung thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Hà Thị Vu và anh Hà Văn Ch đều khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001572 ngày 18/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì ng-ời được thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Văn Miếu
- L- u HSVA.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Khắc Vĩnh**

